

Hà Nội, ngày 8 tháng 6 năm 2023

Số: 1016/CV-ĐHTM

V/v báo cáo quá trình và kết quả tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2024

## BÁO CÁO

### Quá trình và kết quả tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2024

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo  
Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-BGDĐT ngày 16/5/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đặt hàng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đưa ra tuyển chọn thực hiện từ năm 2024;

Thực hiện Công văn số 2234/BGDĐT-KHCNMT ngày 17/5/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2024; Trường Đại học Thương mại đã tiến hành tổ chức tuyển chọn đề tài KH&CN cấp Bộ năm 2023 theo quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BGD&ĐT ngày 11/4/2016.

Trường Đại học Thương mại đã thành lập Hội đồng tuyển chọn Thuyết minh đề tài KH&CN cấp Bộ năm 2024 theo Quyết định số 880/QĐ-ĐHTM ngày 24 tháng 5 năm 2023. Trường đã tổ chức đấu thầu công khai và nhận được 08 đề tài. Qua quá trình tuyển chọn, Hội đồng đã đánh giá và tuyển chọn được 08 thuyết minh hợp lệ, đủ điều kiện tiến hành viết báo cáo tổng kết.

Trường Đại học Thương mại kính gửi Quý Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo hồ sơ kết quả tuyển chọn đề tài để thẩm định.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, QLKH.



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Nguyễn Hoàng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số: ~~1016~~ CV-ĐHTM ngày 8 tháng 6 năm 2023 của Trường Đại học Thương mại)

STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
					NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng và các giải pháp nâng cao khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên khối ngành kinh tế trong thời đại công nghệ số .	Nguyễn Thị Lan Phương	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xác định và phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến việc nâng cao khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên khối ngành kinh tế trong thời đại công nghệ số.</li><li>- Đề xuất được các giải pháp nâng cao khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên khối ngành kinh tế trong thời đại công nghệ số</li></ul>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus.</li><li>- 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN</li><li>- 01 bài công bố tại hội thảo khoa học quốc tế có phản biện.</li><li>- 01 sách tham khảo</li></ul> <p>* Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).</li></ul> <p>* Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo phân tích đánh giá các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất được các giải pháp nâng cao khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của</li></ul>	400	0



STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
					NSNN	Nguồn khác
				<p>sinh viên khối ngành kinh tế trong thời đại công nghệ số.</p> <p>- Bản kiến nghị các trường đại học khối kinh tế nhằm nâng cao khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên khối ngành kinh tế.</p>		
2	Nghiên cứu ảnh hưởng của quản trị nhân lực xanh đến hiệu suất tổ chức tại các doanh nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam.	Nguyễn Thị Minh Nhân	<p>- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về ảnh hưởng của quản trị nhân lực xanh đến hiệu suất tổ chức tại các doanh nghiệp.</p> <p>- Đánh giá được thực trạng quản trị nhân lực xanh trong các doanh nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam.</p> <p>- Đánh giá được tác động của quản trị nhân lực xanh đến hiệu suất tổ chức của các doanh nghiệp truyền thông Việt Nam.</p> <p>- Đề xuất các giải pháp thúc đẩy quản trị nhân lực xanh góp phần cải thiện hiệu suất tổ chức tại các doanh nghiệp truyền thông Việt Nam.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <p>- 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus.</p> <p>- 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN</p> <p>- 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN)</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>- Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài);</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <p>- Báo cáo đánh giá tác động của quản trị nhân lực xanh đến hiệu suất tổ chức của các doanh nghiệp ICT Việt Nam</p> <p>- Bản đề xuất giải pháp thúc đẩy quản trị nhân lực xanh góp phần cải thiện hiệu suất tổ chức tại các doanh nghiệp ICT Việt Nam</p>	360	0

STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
					NSNN	Nguồn khác
3	Nghiên cứu giải pháp khuyến khích sử dụng xe điện tại một số thành phố ở Việt Nam hướng đến thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.	Phan Hương Thảo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ cơ sở lý luận về sử dụng xe điện và vai trò của việc sử dụng xe điện nhằm giảm phát CO<sub>2</sub>, thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.</li> <li>- Phân tích được chính sách khuyến khích sản xuất và sử dụng xe điện ở một số nước và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.</li> <li>- Đánh giá được thực trạng chính sách khuyến khích sản xuất và sử dụng xe điện, Thực trạng sử dụng xe điện tại một số thành phố ở Việt Nam; những nhân tố tác động đến sử dụng xe điện tại một số thành phố ở Việt Nam hiện nay.</li> <li>- Đề xuất được các giải pháp khuyến khích sử dụng xe điện tại một số thành phố ở Việt Nam đến năm 2023 nhằm hướng đến việc giảm phát thải CO<sub>2</sub> và thực hiện mục tiêu phát triển bền vững</li> </ul>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus.</li> <li>- 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN</li> <li>- 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN)</li> </ul> <p>* Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn/đề tài tốt nghiệp theo hướng nghiên cứu của đề tài);</li> </ul> <p>* Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích chính sách khuyến khích sản xuất và sử dụng xe điện ở một số nước và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.</li> <li>- Báo cáo phân tích thực trạng chính sách khuyến khích sản xuất và sử dụng xe điện; thực trạng sử dụng xe điện tại một số thành phố ở Việt Nam; những nhân tố tác động đến việc sử dụng xe điện tại một số thành phố ở Việt Nam hiện nay.</li> <li>- Bản đề xuất các giải pháp khuyến khích sử dụng xe điện tại một số thành phố ở Việt Nam đến năm 2030.</li> </ul>	300	0



STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
					NSNN	Nguồn khác
4	Nghiên cứu chính sách bảo tồn, phát huy giá trị di sản và tạo sinh kế bền vững cho người dân tại các khu di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới khu vực Bắc Bộ của Việt Nam.	Vũ Thị Yến	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về chính sách bảo tồn, phát huy giá trị di sản và tạo sinh kế bền vững cho người dân tại các khu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới.</li> <li>- Đánh giá được thực trạng chính sách bảo tồn, phát huy giá trị di sản và tạo sinh kế bền vững cho người dân tại các khu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở khu vực Bắc bộ Việt Nam.</li> <li>- Đánh giá được tác động của chính sách bảo tồn, phát huy giá trị di sản đến sinh kế của người dân tại các khu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở khu vực Bắc bộ Việt Nam.</li> <li>- Đề xuất được các giải pháp và khuyến khích chính sách bảo tồn, phát huy giá trị di sản và tạo sinh kế bền vững cho người dân tại các khu vực di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới nhằm giải quyết hài hòa cho mối quan</li> </ul>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus.</li> <li>- 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN</li> <li>- 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN)</li> </ul> <p>* Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn/đề tài tốt nghiệp theo hướng nghiên cứu của đề tài);</li> </ul> <p>* Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích thực trạng chính sách bảo tồn, phát huy giá trị di sản và tạo sinh kế bền vững cho người dân tại các khu di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới ở khu vực Bắc Bộ Việt Nam.</li> <li>- Báo cáo đánh giá tác động của chính sách bảo tồn, phát huy giá trị di sản và tạo sinh kế bền vững cho người dân tại các khu di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới ở khu vực Bắc Bộ Việt Nam.</li> <li>- Bản đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách bảo tồn, phát huy giá trị di sản và tạo sinh kế bền vững cho người dân tại</li> </ul>	300	0

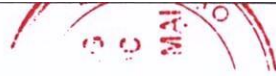
STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
					NSNN	Nguồn khác
			hệ giữa bảo tồn di sản với sinh kế của người dân địa phương sống trong vùng sinh sản.	các khu di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới ở khu vực Bắc Bộ Việt Nam.		
5	Chuyển đổi số hoạt động kinh doanh của các điểm du lịch nông thôn tại vùng Trung du, miền núi phía Bắc và vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	Vũ Thị Thuý Hằng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được các cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về chuyển đổi số hoạt động kinh doanh của các điểm du lịch nông thôn.</li> <li>- Đánh giá được thực trạng chuyển đổi số hoạt động kinh doanh của các điểm du lịch nông thôn vùng Trung du, miền núi phía Bắc và ĐBSCL giai đoạn 2015 - 2023.</li> <li>- Xác định được các yếu tố ảnh hưởng tới chuyển đổi số hoạt động kinh doanh của các điểm du lịch nông thôn vùng Trung du, miền núi phía Bắc và ĐBSCL giai đoạn 2015 - 2023.</li> <li>- Đề xuất được các giải pháp chuyển đổi số hoạt động kinh doanh của các điểm du lịch nông thôn vùng Trung du, miền núi phía Bắc và ĐBSCL đến năm 2030.</li> </ul>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus.</li> <li>- 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN</li> <li>- 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN)</li> </ul> <p>* Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn/đề tài tốt nghiệp theo hướng nghiên cứu của đề tài);</li> </ul> <p>* Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích thực trạng chuyển đổi số hoạt động kinh doanh của các điểm du lịch nông thôn tại vùng Trung du, miền núi phía Bắc và ĐBSCL giai đoạn 2015-2023.</li> <li>- Báo cáo phân tích định lượng chuyển đổi số hoạt động kinh doanh của các điểm du lịch nông thôn tại vùng Trung du, miền núi phía Bắc và ĐBSCL giai đoạn 2015-2023 theo các nhân tố ảnh hưởng và các tiêu chí.</li> </ul>	300	0



STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
					NSNN	Nguồn khác
				- Bản đề xuất các giải pháp chuyển đổi số hoạt động kinh doanh của các điểm du lịch nông thôn vùng Trung du, miền núi phía Bắc và ĐBSCL đến năm 2030.		
6	Hoàn thiện pháp luật về phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam.	Nguyễn Thị Tình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ cơ sở lý luận về năng lượng tái tạo; xu hướng phát triển của năng lượng tái tạo; pháp luật phát triển năng lượng tái tạo; các yếu tố tác động đến pháp luật vì phát triển năng lượng tái tạo.</li> <li>- Phân tích được kinh nghiệm, hoàn thiện quy định pháp luật phát triển năng lượng tái tạo của một số nước trên thế giới và rút ra bài học cho Việt Nam.</li> <li>- Đánh giá được tiềm năng, hiện trạng phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam; thực trạng pháp luật và thực thi pháp luật phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam.</li> <li>- Đề xuất được các giải pháp hoàn thiện pháp luật về phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam đến năm 2030.</li> </ul>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của Scopus.</li> <li>- 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN</li> <li>- 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN)</li> </ul> <p>* Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn/đề tài tốt nghiệp theo hướng nghiên cứu của đề tài);</li> </ul> <p>* Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích các quan điểm, chính sách, pháp luật và kinh nghiệm quản lý, phát triển năng lượng tái tạo ở một số quốc gia trên thế giới.</li> <li>- Báo cáo phân tích tiềm năng, hiện trạng phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam; thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam.</li> </ul>		

STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
					NSNN	Nguồn khác
				- Bản đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về phát triển năng lượng tái tạo phù hợp với tiềm năng, điều kiện của Việt Nam, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường.		
7	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến niềm tin của nhà đầu tư đối với các công ty niêm yết trên Sàn chứng khoán Việt Nam.	Đỗ Thị Diên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ cơ sở lý luận về các yếu tố ảnh hưởng đến niềm tin của nhà đầu tư đối với các doanh nghiệp đối với các công ty trên sàn chứng khoán.</li> <li>- Đánh giá được thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến niềm tin của nhà đầu tư đối với các công ty trên sàn chứng khoán Việt Nam.</li> <li>- Đề xuất được các giải pháp nhằm tăng cường niềm tin cho các nhà đầu tư đối với công ty trên sàn chứng khoán Việt Nam đến năm 2030.</li> </ul>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của Scopus.</li> <li>- 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN</li> <li>- 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN)</li> </ul> <p>* Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn/đề tài tốt nghiệp theo hướng nghiên cứu của đề tài);</li> </ul> <p>* Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích cơ sở lý luận về các yếu tố ảnh hưởng đến niềm tin của nhà đầu tư đối với các công ty niêm yết trên Sàn chứng khoán.</li> <li>- Báo cáo phân tích thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến niềm tin của nhà đầu tư đối với các công ty trên sàn chứng khoán Việt</li> </ul>	300	0





STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
					NSNN	Nguồn khác
				Nam. - Bản đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường niềm tin cho các nhà đầu tư đối với công ty trên sàn chứng khoán Việt Nam đến năm 2030.		
8	Thúc đẩy sự tham gia của các doanh nghiệp nhỏ và vừa vào chuỗi giá trị toàn cầu để phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo Việt Nam.	Vũ Thị Thanh Huyền	<ul style="list-style-type: none"><li>- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về sự tham gia của doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) vào chuỗi giá trị toàn cầu với phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.</li><li>- Đánh giá được thực trạng tham gia của các DNNVV Việt Nam vào chuỗi giá trị toàn cầu và đóng góp của việc DNNVV tham gia chuỗi giá trị toàn cầu đối với quá trình phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại Việt Nam.</li><li>- Phân tích được khó khăn, thách thức của các DNNVV Việt Nam khi tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.</li><li>- Đề xuất được các giải pháp nhằm thúc đẩy sự tham gia của</li></ul>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của Scopus.</li><li>- 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN</li><li>- 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN)</li></ul> <p>* Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn/đề tài tốt nghiệp theo hướng nghiên cứu của đề tài);</li></ul> <p>* Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo phân tích thực trạng tham gia của doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) vào chuỗi giá trị toàn cầu và đóng góp của việc DNNVV tham gia chuỗi giá trị toàn cầu đối với quá trình phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại Việt Nam.</li><li>- Báo cáo phân tích những khó khăn, thách thức của DNNVV khi tham gia chuỗi giá trị</li></ul>	300	0

STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
					NSNN	Nguồn khác
			DNNVV Việt Nam vào chuỗi giá trị toàn cầu để phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại Việt Nam	<p>toàn cầu ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.</p> <p>- Bản đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy sự tham gia của DNNVV Việt Nam vào chuỗi giá trị toàn cầu để phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại Việt Nam</p>		

*(Handwritten signature)*